

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **342** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2022

V/v: “*Tranh chấp xác định
cha cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sao

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về: “*Tranh chấp xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị C, sinh năm 197; Địa chỉ: xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước Anh K, sinh năm 198; Địa chỉ: Phạm Quý T, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T, sinh năm 198; Địa chỉ: xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

(Bà C, ông K có đơn yêu cầu vắng mặt; ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thạch Thị C trình bày: Bà và ông Trần Văn T chung sống năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải (trước đây thuộc huyện Trà Cú) tỉnh Trà Vinh. Bà và ông T chung sống được 3-4 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nên bà chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống.

Trong thời gian sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, bà quen biết và phát sinh tình cảm với ông Nguyễn Phước Anh K. Bà và ông K có một con chung đặt tên là Trần Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/8/201. Do thời điểm sinh trẻ Q, bà còn quan hệ hôn nhân hợp pháp với ông T nên Giấy khai sinh của trẻ Q ghi tên cha là Trần Văn T, mẹ là Thạch Thị C (theo bản sao Trích lục khai sinh số 551/TLKS-BS ngày 27/9/201 của Ủy ban nhân dân xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh).

Ông T không biết việc ông T có đứng tên cha trong Giấy khai sinh của trẻ Q nên khi bà và ông T làm thủ tục ly hôn thì hai bên xác định chỉ có một con chung là Trần Huỳnh N, sinh ngày 03/01/201 (theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 156/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú tỉnh Trà Vinh).

Nay bà yêu cầu Tòa án xác định trẻ Trần Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/8/201 là con đẻ của ông Nguyễn Phước Anh K để bà làm thủ tục chỉnh sửa giấy khai sinh.

Bị đơn ông Nguyễn Phước Anh K trình bày: Ông và bà Thạch Thị C có quan hệ tình cảm với nhau, có với nhau 01 con chung là Trần Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/8/201. Khi chung sống với ông, bà C vẫn còn quan hệ hôn nhân với ông Trần Văn T nên ông không thể nhận trẻ Q là con ông được. Nay bà C yêu cầu Tòa án xác định trẻ Q là con ông thì ông có ý kiến: Nếu kết quả giám định xác định trẻ Q là con ông thì ông đồng ý nhận con.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như trên và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật được quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và Kết quả xét nghiệm DNA huyết thống số 7629-DTHPT-DNA HT ngày 07/12/2021 của Bệnh viện Truyền máu Huyết học – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận xác suất ông Nguyễn Phước Anh Khang là cha đẻ của trẻ Trần Nguyễn Hoàng Q là 99,9999%. Do đó, có cơ sở để xác định ông Nguyễn Phước Anh K là cha đẻ của trẻ Trần Nguyễn Hoàng Q. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2021 của nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại Phạm Quý T, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí

Minh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình có quan hệ tranh chấp là "Xác định cha cho con". Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T: Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông T theo quy định tại Điều 97, Điều 105, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, lời trình bày của đương sự và Kết quả xét nghiệm DNA huyết thống số 7629-DTHPT-DNA HT ngày 07/12/2021 của Bệnh viện Truyền máu Huyết học – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận như sau: "... người con và người cha giả định có chung một số gen ở tất cả các loci được khảo sát ở trên nên **không loại bỏ được sự liên hệ huyết thống cha con**. Mặt khác dựa vào tần suất các "gen alen" của người Châu Á ở các loci trên và sau khi so sánh những dữ liệu có được với một người Châu Á không liên hệ huyết thống, **xác suất** ông NGUYỄN PHƯỚC ANH K là **cha đẻ** của TRẦN NGUYỄN HOÀNG Q là **99,9999%**". Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Nguyễn Phước Anh K là cha đẻ của trẻ Trần Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/8/201 theo Trích lục khai sinh (bản sao) số 551/TLKS-BS ngày 27/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên yêu cầu của nguyên đơn phù hợp Điều 88, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí giám định: Bà Thạch Thị C đã nộp xong và tự nguyện chịu chi phí giám định nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của bà C được Tòa án chấp nhận, nên ông Nguyễn Phước A Khang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm b, Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị C.

Xác định ông Nguyễn Phước Anh K là cha đẻ của trẻ Trần Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/8/201 theo Trích lục khai sinh (bản sao) số 551/TLKS-BS ngày 27/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

2. Ghi nhận việc bà Thạch Thị C tự nguyện chịu chi phí giám định DNA (Bà C đã nộp xong cho Bệnh viện Truyền máu huyết học – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Thạch Thị C thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí, án phí Tòa án.
- Ông Nguyễn Phước Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo:

Bà Thạch Thị C, ông Nguyễn Phước Anh K, ông Trần Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh)./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Thị Thanh Mai

